

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

NGUYỄN THỊ THANH MAI

Đề tài:

**XỬ LÝ MỘT SỐ VI PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ
TUỆ
DƯỚI GÓC ĐỘ LUẬT CẠNH TRANH**

**CHUYÊN NGÀNH: LUẬT KINH TẾ
MÃ SỐ : 60105**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI, NĂM 2005

Công trình được hoàn thành tại: Hà Nội

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: Tiến sĩ Đặng Vũ Hoàn

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp
tại.....
.....vào
hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm

Có thể tìm hiểu luận văn tại thư viện khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

PHẦN MỞ ĐẦU

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI.

Cạnh tranh là một vấn đề sống còn của nền kinh tế thị trường, một tất yếu cho sự phát triển. Nói như vậy có nghĩa, cạnh tranh là một động lực để thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Từ khi xuất hiện loài người, cạnh tranh đã có mầm mống sơ khai, tuy nhiên, nó không thể hiện dưới các hình thức như hiện nay.

Cạnh tranh trong hoạt động kinh tế luôn tồn tại và có hai mặt, một mặt nó thúc đẩy nền kinh tế phát triển - trong trường hợp được Nhà nước khuyến khích và bảo hộ, mặt khác nó lại kìm hãm sự phát triển nền kinh tế - trong trường hợp không được tạo điều kiện để tồn tại và có chính sách phát triển hợp lý. Chính vì lẽ đó, việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về cạnh tranh là điều tất yếu nhằm cải thiện môi trường pháp lý trong điều kiện phát triển nền kinh tế theo cơ chế thị trường, đồng thời nó còn giúp mọi chủ thể kinh tế phát triển một cách lành mạnh.

Chúng ta đang phát triển nền kinh tế thị trường, một nền kinh tế luôn tồn tại sự cạnh tranh. Hơn thế, việc Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế nhằm mở rộng phạm vi thị trường thì yêu cầu phát triển nền kinh tế tri thức luôn cần phải được tôn trọng. Sự tôn trọng cần được đặt ra với mọi khía cạnh, mọi vấn đề. Tôn trọng phát minh, sáng chế đem đến lợi ích kinh tế là điều mà ở mọi quốc gia có nền kinh tế thị trường phát triển đều khuyến khích phát triển và bảo hộ. Đó chính là vấn đề cần quan tâm của pháp luật về sở hữu trí tuệ. Ở khía cạnh thương mại, quyền sở hữu trí tuệ có vai trò to lớn trong hoạt động kinh doanh. Nó là tài sản vô hình nhưng đem lại những giá trị vật chất không nhỏ.

Ở Việt Nam hiện nay, vấn đề quyền sở hữu trí tuệ chưa được thật sự tôn trọng và các quy định pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ chưa được bảo đảm tuân thủ một cách nghiêm túc. Các phát minh, sáng chế vẫn chưa được chú trọng bảo vệ. Đường như, bản thân các chủ thể chỉ quan tâm đến lợi ích kinh tế mà không để ý đến việc bảo vệ các phát minh, sáng chế, các giải pháp hữu ích... Chính bởi vậy, các thành quả lao động chính đáng của họ đang bị các chủ thể khác hưởng lợi bất hợp pháp bằng các hành vi làm hàng nhái, hàng giả khiến cho họ mất dần thị trường, khách hàng, uy tín của chính họ, những thứ không mua được bằng tiền. Các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nói trên cũng là những hình thức cạnh tranh không lành mạnh. Hành vi này được các đối thủ áp dụng nhằm trục lợi, đồng thời, gây tổn hại cho chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ. Trong nhiều trường hợp, chính bản thân người tiêu dùng cũng không có ý thức và điều kiện để đấu tranh bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình. Thực trạng trên đã tạo nên một môi trường cạnh tranh thiếu trật tự. Nhưng dù thế nào, hành vi cạnh tranh không lành

mạnh xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ cũng đang gây ra nhiều hậu quả bất lợi cho thị trường và xã hội, xâm phạm quyền lợi hợp pháp của công dân.

Trong thực tế phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam những năm qua cho thấy, một trong các hành vi cạnh tranh không lành mạnh phổ biến trên thị trường là việc xâm phạm các quyền về sở hữu trí tuệ. Các hành vi này không những đã gây tổn hại trực tiếp đến quyền lợi của chủ sở hữu, mà còn xâm phạm đến quyền lợi của người tiêu dùng xã hội. Về mặt khách quan, hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và hành vi cạnh tranh không lành mạnh xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ không có điểm khác biệt nhiều lắm. Tuy nhiên, về ý thức chủ quan của chủ thể thực hiện hành vi và thái độ hành xử của Nhà nước đối với hai loại vi phạm này là khác nhau. Pháp luật về sở hữu trí tuệ thì xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ để bảo vệ quyền lợi của chủ sở hữu quyền, trong khi đó, pháp luật cạnh tranh bên cạnh việc bảo vệ quyền lợi của chủ sở hữu quyền, còn bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, bảo vệ trật tự kinh tế và sự ổn định, công bằng xã hội.

Với các phân tích ở trên, vấn đề đặt ra trong quá trình ban hành và áp dụng pháp luật hiện nay là việc xác định đúng bản chất hành vi vi phạm để áp dụng các quy định của pháp luật cạnh tranh hay các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, từ đó áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp. Điều này, đưa đến việc phải nghiên cứu kỹ bản chất các hành vi vi phạm; bản chất của Luật Cạnh tranh; bản chất của Luật Sở hữu trí tuệ để tìm ra những điểm tương đồng và mối quan hệ giữa chúng nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân nói chung và các chủ thể trong nền kinh tế nói riêng. Đó cũng chính là lý do để chúng tôi lựa chọn đề tài ***“Xử lý một số vi phạm quyền sở hữu trí tuệ dưới góc độ Luật Cạnh tranh”*** để làm Luận văn Thạc sĩ Luật học.

2. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU.

Đề tài được nghiên cứu trong bối cảnh Luật Cạnh tranh mới ra đời và có hiệu lực từ ngày 01/7/2005. Cùng với Luật Cạnh tranh, thì Luật Sở hữu trí tuệ cũng đang được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khoá XI, kỳ họp thứ bảy đang xem xét, thông qua.

Pháp luật cạnh tranh và pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đã có rất nhiều các công trình nghiên cứu đề cập ở nhiều góc độ, mức độ khác nhau, tuy nhiên, đó chỉ là những nghiên cứu mang tính riêng lẻ về hai ngành luật độc lập. Còn vấn đề xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ dưới góc độ Luật Cạnh tranh và mối quan hệ giữa hai ngành luật này trong điều chỉnh pháp luật thì cho đến nay, chưa có công trình nghiên cứu nào.

3. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU.

Luận văn tập trung làm rõ những vấn đề lý luận, bản chất, nội dung, phương pháp điều chỉnh, đối tượng điều chỉnh của pháp luật cạnh tranh và pháp luật bảo hộ

quyền sở hữu trí tuệ. Đồng thời, Luận văn cũng làm rõ bản chất hành vi cạnh tranh không lành mạnh, những hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, những hành vi cạnh tranh không lành mạnh xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, để từ đó, chỉ ra phương thức áp dụng pháp luật một cách phù hợp. Với mục đích nghiên cứu như trên, nhiệm vụ cụ thể của Luận văn là:

- Tiếp cận một cách có hệ thống những vấn đề lý luận về pháp luật cạnh tranh và pháp luật bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

- Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật Việt Nam điều chỉnh hành vi cạnh tranh không lành mạnh xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, từ đó chỉ ra biện pháp áp dụng pháp luật xử lý vi phạm một cách hiệu quả,

- Trên cơ sở giải quyết các nhu cầu đặt ra và thực tiễn nêu trên, Luận văn đưa ra các kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật điều chỉnh các hành vi cạnh tranh không lành mạnh xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.

Trong quá trình nghiên cứu, Luận văn này đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu như sau: Phương pháp duy vật biện chứng; phương pháp duy vật lịch sử; phương pháp thống kê; so sánh; tổng hợp; điều tra xã hội học...

5. CƠ SỞ LÝ LUẬN.

Đề tài được nghiên cứu dựa trên quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lê nin; quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam thể hiện qua các Nghị quyết các kỳ đại hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và Pháp luật.

6. ĐÓNG GÓP KHOA HỌC CỦA LUẬN VĂN.

Những điểm mới của Luận văn thể hiện ở những điểm sau:

- Đây là Luận văn đầu tiên nghiên cứu về pháp luật điều chỉnh các hành vi cạnh tranh không lành mạnh xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong mối quan hệ giữa pháp luật cạnh tranh và pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

- Nghiên cứu một cách hệ thống về bản chất, nội dung của hành vi cạnh tranh không lành mạnh xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

- Căn cứ trên tình hình thực tế các quy phạm pháp luật điều chỉnh và thực tế quá trình áp dụng pháp luật, Luận văn chỉ ra những kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và quá trình áp dụng pháp luật cho phù hợp với bản chất của hành vi vi phạm.

7. BỐ CỤC CỦA LUẬN VĂN.

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn được kết cấu thành 03 chương với 07 mục.

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

C 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ PHÁP LUẬT CẠNH TRANH VÀ PHÁP LUẬT BẢO HỘ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1.1 BẢN CHẤT VÀ MỤC ĐÍCH CỦA PHÁP LUẬT CẠNH TRANH

- 1.1.1. Bản chất và mục đích điều chỉnh của pháp luật cạnh tranh
- 1.1.2. Bản chất của các hành vi cạnh tranh không lành mạnh xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

1.2 Bản chất và mục đích của pháp luật bảo hộ quyền SHTT

- 1.2.1. Khái niệm
- 1.2.2. Mục đích điều chỉnh
- 1.2.3. Đối tượng điều chỉnh
- 1.2.4. Phạm vi điều chỉnh

1.3 Mối quan hệ giữa pháp luật cạnh tranh và pháp luật bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong điều chỉnh pháp luật

- 1.3.1. Phân biệt giữa hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và hành vi cạnh tranh không lành mạnh có liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ
- 1.3.2. Mối quan hệ giữa pháp luật cạnh tranh và pháp luật bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong điều chỉnh pháp luật

C 2 THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM ĐIỀU CHỈNH CÁC HÀNH VI CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

2.1 Bối cảnh chung của nền kinh tế và thực trạng các hành vi cạnh tranh không lành mạnh xâm phạm quyền SHTT

- 2.1.1. Bối cảnh chung của nền kinh tế
- 2.1.2. Thực trạng các hành vi cạnh tranh không lành mạnh xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

2.2 Thực trạng Pháp luật điều chỉnh các hành vi cạnh tranh không lành mạnh xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

- 2.2.1. Thực trạng các quy định pháp luật
- 2.2.2. Thực trạng áp dụng pháp luật

2.2.3. Đánh giá, chỉ ra một số điểm còn tồn tại

**C 3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH
CÁC HÀNH VI CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH XÂM PHẠM
QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**3.1 NHỮNG YÊU CẦU VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN
PHÁP LUẬT**

3.1.1. Bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của công dân

3.1.2. Bảo đảm trật tự cạnh tranh kinh tế, nâng cao hiệu quả của
nền kinh tế thị trường.

3.1.3. Nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật

**3.2 Những giải pháp cụ thể hoàn thiện pháp luật điều chỉnh các
hành vi cạnh tranh không lành mạnh xâm phạm quyền SHTT**

3.2.1. Hoàn thiện các quy định pháp luật

3.2.2. Hoàn thiện các cơ chế áp dụng và thực thi pháp luật

Kết luận

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

NỘI DUNG CỤ THỂ

Tại chương 1, luận văn trình bày những vấn đề lý luận chung về pháp luật cạnh tranh và pháp luật bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Trên thế giới từ hơn 100 năm trước người ta đã nghiên cứu về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh. Dựa trên các nghiên cứu đó, các quốc gia dựa trên tình hình thực tế tự xây dựng cho mình các đạo luật nhằm điều chỉnh về vấn đề này như Anh, Nhật Bản, Đức... Ngày nay, kể cả các quốc gia có nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung nay chuyển sang nền kinh tế thị trường như Cộng đồng các Quốc gia độc lập (SNG), Ba Lan... cũng đã quan tâm nghiên cứu. Việt Nam cũng nằm trong số các quốc gia này. Với việc sử dụng Hiến pháp là nền tảng, tại Hiến pháp 1992 Việt Nam đã thừa nhận và bảo hộ tính đa dạng của các loại hình sở hữu, khẳng định đường lối phát triển nhiều thành phần, đảm bảo quyền tự do kinh doanh của các chủ thể kinh doanh. Chính sách này là cơ sở để cạnh tranh phát triển. Yêu cầu xây dựng hệ thống pháp luật về cạnh tranh đã trở nên bức thiết. Luật Cạnh tranh 2004 ra đời đã chứng minh chức năng quản lý của Nhà nước.

Tiếp theo, luận văn trình bày các vấn đề liên quan đến khái niệm pháp luật cạnh tranh, theo các góc độ nghĩa khác nhau. Vậy pháp luật cạnh tranh ra đời nhằm mục đích điều chỉnh những gì? Pháp luật cạnh tranh điều chỉnh nhằm xây dựng một môi trường cạnh tranh lành mạnh, khuyến khích và bảo vệ cạnh tranh bình đẳng, công bằng trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh trên thị trường; bảo đảm để cạnh tranh trở thành động lực thúc đẩy nền kinh tế, đưa đến tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy các chủ thể kinh doanh sử dụng tài nguyên môi trường một cách hợp lý, tăng cường việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm cải tiến sản xuất, nâng cao năng suất lao động và tăng hiệu quả sản xuất; đáp ứng nhu cầu kiểm soát độc quyền, đặc biệt khi mở cửa thị trường để hội nhập kinh tế quốc tế; pháp luật cạnh tranh ra đời giúp nâng cao sức cạnh tranh cho các chủ thể kinh doanh trên thị trường nội địa cũng như thị trường quốc tế; điều chỉnh các hành vi vi phạm làm lành mạnh hoá thị trường, tạo ra một sân chơi bình đẳng.

Pháp luật cạnh tranh với các mục đích điều chỉnh như vậy nhưng chủ yếu nhằm điều chỉnh mối quan hệ cạnh tranh giữa các chủ thể kinh doanh trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh trên thị trường; mối quan hệ cạnh tranh giữa các chủ thể kinh doanh trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh trên thị trường; mối quan hệ giữa các cơ quan tài phán, cơ quan tiến hành tố tụng và các chủ thể kinh doanh khi phát sinh quan hệ tố tụng. Và cuối cùng, pháp luật cạnh tranh điều chỉnh các nhóm hành vi như thoả thuận hạn chế cạnh tranh, các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, lạm dụng vị trí độc quyền, các hành vi tập trung kinh tế, các hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

Theo Điều 39, Luật Cạnh tranh 2004 quy định 10 hành vi cạnh tranh không lành mạnh nhưng không phải hành vi cạnh tranh không lành mạnh nào cũng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Chúng tôi muốn nhấn mạnh, ở đây, là những hành vi cạnh tranh không lành mạnh có liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ. Những hành vi cạnh tranh không lành mạnh có liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ bao gồm: Chỉ dẫn gây nhầm lẫn; Xâm phạm về bí

mật kinh doanh; Quảng cáo nhằm cạnh tranh không lành mạnh; Khuyến mại nhằm cạnh tranh không lành mạnh; Gièm pha doanh nghiệp khác; Gây rối hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khác; và một số hành vi khác. Để có thể thấy được sự tương đồng nhau trong hành vi cạnh tranh không lành mạnh xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, luận văn đã phân tích bản chất của từng hành vi theo các mặt khách quan, chủ quan, và hậu quả xã hội của hành vi. Có thể nói, mặc dù có thể có sự khác nhau trong thể hiện hành vi nhưng có điểm chung trong các hành vi này đó là sự tương đồng về mặt chủ quan (Lỗi của người phạm tội là lỗi cố ý trực tiếp, người phạm tội biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn muốn thực hiện hành vi đó) và hậu quả xã hội của hành vi (những hành vi này xâm hại trật tự của nền sản xuất hàng hoá, làm mất đi sự ổn định của thị trường, xâm hại lợi ích của người tiêu dùng).

Tương tự như vậy, tại phần 1.2 luận văn đi theo lộ trình của phần 1.1 nhưng là những nội dung của pháp luật bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Pháp luật bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ chủ yếu bảo quyền sở hữu trí tuệ bao gồm quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả; quyền sở hữu công nghiệp; quyền đối với giống cây trồng mới và thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

Luận văn được tập trung trình bày mối quan hệ giữa pháp luật cạnh tranh và pháp luật bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong điều chỉnh pháp luật. Để tìm ra mối quan hệ đó, luận văn đưa ra những phân biệt giữa hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ. Dựa trên bản chất của hành vi như đã trình bày trong các phần trước, theo chúng tôi ngoài những phần hoà đồng trong mục đích điều chỉnh thì có điểm tương đối khác trong mục đích. Đó là, nếu như mục đích của pháp luật bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ là bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của cá nhân, pháp nhân tránh khỏi sự xâm hại của các hành vi trái pháp luật, thì pháp luật chống cạnh tranh không lành mạnh ngoài mục đích trên còn có nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng và trật tự cạnh tranh trong một thị trường cụ thể. Chỉ bị coi là hành vi cạnh tranh không lành mạnh nếu như hành vi của một chủ thể nhằm mục đích cạnh tranh, có biểu hiện không lành mạnh, đã xâm hại đến quyền lợi của một chủ thể khác cùng tồn tại trong một thị trường hàng hoá, dịch vụ hay thị trường liên quan. Trên cơ sở xác định đúng mục đích điều chỉnh và bản chất hành vi như trên, chúng ta có thể dễ dàng lựa chọn quy phạm pháp luật để điều chỉnh. Những trường hợp xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ với ý thức chủ quan rõ ràng là nhằm mục đích tư lợi thì áp dụng các quy định của pháp luật pháp luật bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ để giải quyết còn những trường hợp xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nhằm mục đích cạnh tranh không lành mạnh thì phải áp dụng các quy định của pháp luật chống cạnh tranh không lành mạnh để giải quyết. Có thể nói, mối quan hệ giữa pháp luật cạnh tranh và pháp luật bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ là một đặc điểm riêng biệt của Luật cạnh tranh. Đây chính là căn cứ để chúng ta lý giải và xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và Luật Cạnh tranh lúc đó là căn cứ để chúng ta xem cách thức xử lý hành vi vi phạm đó.

Tại chương 2, luận văn trình bày thực trạng pháp luật Việt Nam điều chỉnh các hành vi cạnh tranh không lành mạnh xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Chúng tôi đánh giá thực trạng này trong bối cảnh chung của nền kinh tế Việt Nam là sau hơn 10 năm phát triển nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế Việt nam đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ, tăng trưởng hàng năm khá ổn định, tổng sản phẩm trong nước tăng hàng năm bình quân là 7%, chính sách kinh tế mới đã thực sự khơi dậy khả năng tiềm tàng của các thành phần kinh tế. Bằng các con số cụ thể được nêu ra trong luận văn, chúng tôi muốn chứng minh rằng hiện đang tồn tại và hoạt động một số lượng quá lớn các chủ thể kinh doanh trên thị trường. Mỗi một chủ thể kinh doanh ra đời đều nhằm mục đích lợi nhuận nên bởi vậy sẽ cộng thêm sự ganh đua và cạnh tranh nhau là điều không tránh khỏi, cũng chính các chủ thể này đã tạo lên một môi trường kinh doanh vô cùng sôi động. Điều này cũng đồng nghĩa với việc các chủ thể kinh doanh muốn tồn tại bắt buộc phải tham gia vào các cuộc chơi của thị trường. Đây là nguyên nhân của cạnh tranh. Nhưng có một thực tế, thực tế góp phần không nhỏ buộc Luật cạnh tranh phải ra đời đó là song song với các hành vi cạnh tranh lành mạnh, một số doanh nghiệp lại thực hiện các hành vi cạnh tranh không lành mạnh nhằm chiếm đoạt thị trường như thực hiện các hành vi làm hàng giả, nhái các kiểu dáng, nhãn mác... Để xảy ra hiện tượng trên là do chúng ta chưa biết tiếp nhận hành vi cạnh tranh lành mạnh là quy luật tất yếu của thị trường từ đó có sự chuẩn bị đầy đủ về cả hành lang pháp lý nhằm kiểm soát được hiện tượng này.

Từ những phân tích đó, luận văn nêu lên thực trạng của pháp luật điều chỉnh các hành vi cạnh tranh không lành mạnh xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Đối với Luật Sở hữu trí tuệ, cho đến hiện nay chưa có một luật riêng điều chỉnh về vấn đề này. Chúng ta chỉ có thể tìm thấy các quy định liên quan trong các văn bản pháp luật hoặc ngành luật khác như Bộ luật dân sự, Nghị định 63 ngày 24/10/1996 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết về sở hữu trí tuệ... Hiện nay, chúng ta mới chỉ có Dự thảo Luật Sở hữu trí tuệ do Bộ Khoa học và công nghệ trình Thủ tướng Chính phủ ngày 07/02/2005.

Đối với Luật Cạnh tranh, Luật cạnh tranh được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI., kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09/11/2004, có hiệu lực thi hành từ 01/07/2005, quy định về hành vi hạn chế cạnh tranh, hành vi cạnh tranh không lành mạnh, trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc cạnh tranh, biện pháp xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh. Đây là văn bản có tính chính quy đầu tiên về cạnh tranh. Còn trước đó Luật cạnh tranh chưa bao gồm các quy định như trên mà được tách bạch thành các quy định nhỏ, với mỗi quy định đó chúng ta lại có những ngành luật khác có liên quan.

Còn các quy định pháp luật sở hữu trí tuệ về cạnh tranh còn quá thiếu thốn, nhưng các quy định pháp luật về hành vi cạnh tranh không lành mạnh xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ xét từ góc độ cạnh tranh cũng thì còn thiếu thốn hơn nhiều.

Các văn bản pháp luật thì thiếu thốn, trong khi đó, trên thực tế khi áp dụng pháp luật về sở hữu trí tuệ còn rất nhiều vấn đề cần phải giải quyết sớm trước khi để đảm bảo thực thi quyền sở hữu trí tuệ đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế. Đó là các vấn đề:

- Xâm phạm quyền SHTT có dấu hiệu phổ biến;
- Xâm phạm quyền SHTT có dấu hiệu nghiêm trọng và phức tạp;
- Xâm phạm quyền SHTT ảnh hưởng tới quá trình hội nhập.

theo báo cáo cho đến nay số lượng các vụ khiếu kiện về quyết định hành chính liên quan đến xác lập quyền sở hữu công nghiệp mới chỉ có ba vụ, trong đó có hai vụ đã kết thúc với kết quả là quyết định của Cục Sở hữu công nghiệp được giữ nguyên và Tòa đã bác đơn khởi kiện, một vụ chỉ mới bắt đầu. Do vậy, có thể nói rằng so với hàng nghìn đơn khiếu nại đã được các Cơ quan hành chính (chủ yếu là Cục Sở hữu công nghiệp, một phần nhỏ là Bộ Khoa học và Công nghệ) thụ lý và giải quyết thì con số trên cho thấy sự tham gia của tòa án hành chính vào công việc này là rất không đáng kể, có thể nói là Tòa án không đóng một vai trò nào trong quá trình xác lập quyền mặc dù được pháp luật quy định. Tình trạng đó do các nguyên nhân khách quan và chủ quan như tâm lý e dè của các chủ thể khi nộp đơn khiếu kiện ra tòa, bởi khi họ nộp đơn, trình độ các thẩm phán nói chung chưa cao, và sự thiếu kinh nghiệm thực tiễn của thẩm phán đã gây lên tình trạng này. Một mặt khác, chúng ta chưa có sự chuẩn bị chu đáo về mặt pháp lý để Tòa án tham gia vào việc xét xử các vụ án hành chính mà sở hữu trí tuệ lại là một vấn đề khó và phức tạp.

Tổng hợp các vấn đề lý luận và thực tiễn đã trình bày tại chương 1 và chương 2, luận văn đề nghị toàn bộ chương 3 để nêu lên một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật điều chỉnh các hành vi cạnh tranh không lành mạnh xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Trong mọi thời kỳ nhân tố con người luôn là quan trọng nhất bởi vậy khi hoàn thiện pháp luật trước hết chúng ta phải bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Sau đó, chúng ta phải bảo đảm trật tự cạnh tranh kinh tế, nâng cao hiệu quả của nền kinh tế thị trường và phải nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật. Đó là những yêu cầu và định hướng hoàn thiện pháp luật. Cụ thể hơn:

Trước hết, phải từng bước cụ thể hoá, hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Trong đó cần xác định rõ mục tiêu, đối tượng, phạm vi điều chỉnh, quy định về mối liên hệ của Luật Sở hữu trí tuệ với các ngành luật liên quan. Đặc biệt trong đó cần quy định rõ các hành vi cạnh tranh không lành mạnh xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ sẽ được áp dụng theo các quy định của Luật Cạnh tranh. Đối với các quy định về thủ tục áp dụng các biện pháp tạm thời, đòi hỏi phải có quy định cụ thể khả năng và thủ tục áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời nhằm thực thi một cách có hiệu quả việc bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.

Pháp luật cần ban hành quy định cụ thể về việc đánh giá quyền sở hữu trí tuệ như là thương quyền trong giá trị tài sản của doanh nghiệp bởi Luật Doanh nghiệp đã cho phép góp vốn bằng giá trị quyền sở hữu trí tuệ, tuy nhiên chưa có quy định cụ thể về vấn đề này, đặc biệt trong việc định giá tài sản doanh nghiệp để cổ phần hoá hoặc cho các mục đích khác như giải thể, thanh lý, phá sản doanh nghiệp.

Thứ hai, phải hoàn thiện các thiết chế và cơ chế bảo đảm thi hành. Cụ thể, cần tăng cường bộ máy thực thi từ hệ thống cơ quan quản lý hành chính đến hệ thống cơ quan tư pháp, bao gồm tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ và các điều kiện, phương tiện vật

chất đủ sức đáp ứng yêu cầu mới. Khi đáp ứng được các yêu cầu về điều kiện, phương tiện vật chất cũng đồng thời quy định thật cụ thể về trách nhiệm của cơ quan công quyền trong hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

Chúng ta nên có các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Cạnh tranh trong đó cần có Nghị định quy định về việc điều chỉnh các hành vi cạnh tranh không lành mạnh xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Cần phải hợp lý hoá các hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ có mục đích cạnh tranh bằng cách quy định thành chương điều cụ thể. Chỉ khi có những quy định rõ ràng chúng ta mới có căn cứ để thi hành và thi hành một cách có hiệu quả.

Thứ ba, hoàn thiện cơ chế áp dụng và thực thi pháp luật. Việc hoàn thiện này muốn thực hiện được cần:

- Xác định rõ bản chất của hành vi vi phạm để áp dụng đúng các quy phạm pháp luật.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan thực thi pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật
- Đề cao các thiết chế giám sát, kiểm tra, quản lý thị trường. một cơ quan Nhà nước đứng ra chịu trách nhiệm quản lý và chỉ đạo công tác bảo vệ người tiêu dùng. Đồng thời, tăng cường vai trò của Hội tiêu chuẩn và bảo vệ người tiêu dùng (VINATAS). dịch vụ độc quyền thì việc kiểm soát của Nhà nước càng nên chặt chẽ.

Thứ tư, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Chúng ta phải thực hiện tốt hơn nữa việc tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người dân đặc biệt là trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức về pháp luật nói chung và pháp luật về sở hữu trí tuệ nói riêng. Các kiểm sát viên, thông qua việc phối hợp với các cơ quan thực thi pháp luật và những người có thẩm quyền, có thể góp phần quan trọng vào việc nâng cao nhận thức của nhân dân về tính chất sai trái của hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. Những quyết định liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ phải bằng văn bản nêu ra các quy định pháp luật áp dụng và công bố rộng rãi nội dung quyết định đó nhằm tạo ra niềm tin trong nhân dân-những chủ thể chính của pháp luật.

Trên đây là toàn bộ nội dung của luận văn được tác giả trình bày tóm tắt. Có thể trong quá trình thực hiện, luận văn vẫn còn nhiều thiếu sót. Bởi vậy, những ý kiến đánh giá, những đóng góp và nhận xét của thầy cô, các bạn là điều vô cùng cần thiết.

Trân trọng cảm ơn!